

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**
Bản án số: 24/2020/HS-ST
Ngày: 19-5-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Cừ
Ông Nguyễn Phi Đình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị N, sinh ngày 02/7/1968 tại huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Sỹ Q và bà Hồ Thị H (đều đã chết); Có chồng: Anh Trần Quốc T và 04 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/02/2020 đến nay; *Có mặt*

- Bị hại: Chị Trương Thị H; Sinh năm 1968; Nơi cư trú: Số nhà 106, đường V, tổ dân phố 9, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Buôn bán; *Vắng mặt*

- Người làm chứng: Ông Trần Quốc T; Nơi cư trú: Số nhà 01, ngách 11, ngõ 152, đường V, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; *Vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 25/01/2020, Nguyễn Thị N đi đến cửa hàng tạp hóa “T H” của chị Trương Thị H ở số 106, đường V thuộc tổ dân phố 9, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh để mua mì tôm. Trên đường đi về, N nhớ đến việc mua cháo cho cháu nên quay lại cửa hàng tạp hóa của chị H mua thêm 10 gói cháo gói.

Khi chị H đi vào phía trong cửa hàng để lấy cháo thì N phát hiện có 01 chiếc túi xách màu đỏ không khóa của chị H để trên kệ hàng bánh kẹo nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để có tiền tiêu xài cá nhân. N quan sát xung quanh thấy không có ai nên dùng tay thò vào trong túi lấy trộm nhiều tờ tiền có mệnh giá khác nhau bỏ vào trong túi quần bên phải N đang mặc. Sau đó, chị H đưa cháo gói ra, N lấy tiền của mình thanh toán cho chị H rồi đi về. Khi về đến phòng trọ ở phường T, thành phố H, N lấy số tiền vừa trộm được ra kiểm đếm được 4.330.000 đồng. Số tiền này, N đưa cho chồng là ông Trần Quốc T 3.000.000 đồng (khi đưa N nói là tiền mượn về để trả tiền phòng trọ), N tiêu xài hết 365.000 đồng, còn lại 965.000 đồng N cất trong tủ nhựa đựng quần áo.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị N đã lấy 3.000.000 đồng từ ông Trần Quốc T, số tiền 965.000 đồng cất trong tủ nhựa tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra để trả lại cho chị Trương Thị H và đã bồi thường tiếp cho bị hại chị Trương Thị H số tiền 365.000 đồng, chị H không yêu cầu bồi thường thêm.

Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ tại Nguyễn Thị N số tiền 3.965.000 đồng đã trả lại cho người bị hại chị Trương Thị H. Đối với 01 USB được Công an phường T trích xuất dữ liệu từ camera tại cửa hàng của chị Trương Thị H chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 30/CT-VKSTPHT ngày 15/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị N từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu 01 USB trích xuất dữ liệu từ camera tại cửa hàng của chị Trương Thị H lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng hơn 14 giờ 30 phút ngày 25/01/2020, tại cửa hàng tạp hóa “T H” ở số 106, đường V thuộc tổ dân phố 9, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Thị N đã lén lút chiếm đoạt số tiền 4.330.000 đồng của chị Trương Thị H. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “thành khẩn khai báo” quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có chồng là người có công với cách mạng (thương binh hạng 1/4), bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là phù hợp.

[4] **Về hình phạt bổ sung:** Xét bị cáo nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[5] **Về xử lý vật chứng:** Đối với số tiền 3.965.000 đồng Cơ quan điều tra đã thu giữ tại Nguyễn Thị N và trả lại cho bị hại chị Trương Thị H là phù hợp. 01 USB do Công an phường T trích xuất dữ liệu từ camera tại cửa hàng của chị Trương Thị H là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên căn cứ khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[6] **Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại chị Trương Thị H đã nhận đủ số tiền bị lấy trộm, không yêu cầu bồi thường nên miễn xét.

[7] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án là phù hợp.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: **Nguyễn Thị N** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt **Nguyễn Thị N** **06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo**, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao Nguyễn Thị N cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 USB trích xuất dữ liệu từ camera tại cửa hàng của chị Trương Thi H.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- THADS TP Hà Tĩnh;
- Công an TP Hà Tĩnh;
- THAPT;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: HS, VP.

Lê Thanh Huyền

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Duy Cù

Nguyễn Văn Thanh

Lê Thanh Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Huy Hùng

Nguyễn Phi Đĩnh

Lê Thanh Huyền